**Mô hình Use case Shop Thời Trang Online**

**Sinh viên thực hiên :   
 -Nguyễn Thành An-1542202**

**-Từ Ngọc Xuân Thái-1542268**

# Sơ đồ Use-case



# Danh sách các Actor

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Tên Actor | Ý nghĩa/Ghi chú |
| 1 | Admin | Người có quyền cao nhất |
| 2 | NhanVien | Nhân viên |
| 3 | KhachHang | Khách hang |

# Danh sách các Use-case

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Tên Use Case | Mô Tả |
| 1 | **UC Đăng nhập khách hàng** | UC này mô tả chức năng đăng nhập vào hệ thống. |
| 2 | **UC Đăng ký** | UC này mô tả chức năng đăng ký tài khoản để Đăng nhập vào hệ thống. |
| 3 | **UC Thay đổi mật khẩu** | UC này cho phép bạn thay đổi mật khẩu đã đăng ký. |
| 4 | **UC Đặt hàng** | UC này mô tả chức năng đặt hàng của khách hàng |
| 5 | **UC Quản lý sản phẩm** | UC này mô tả chức năng quản lý thông tin sản phẩm |
| 6 | **UC Quản lý loại sản phẩm** | UC này mô tả chức năng quản lý loại sản phẩm. |
| 7 | **UC Xử lý đơn hàng** | UC mô tả chức năng xử lý đơn hàng của admin bao gồm xử lý thành công và không thành công. |
| 8 | **UC Tìm kiếm sản phẩm của khách hàng** | UC này mô tả chức năng tìm kiếm sản phẩm của khách hàng. |
| 9 | **UC Thống Kê** | UC này mô tả chức năng thống kê thông tin của sản phẩm, khách hàng. |
| 10 | **UC Quản lý hãng sản xuất** | UC này mô tả chức năng quản lý thông tin của hãng sản xuất sản phẩm |
| 11 | **UC Quản lý người dùng** | UC này mô tả chức năng quản lý thông tin của người dùng. |
| 12 | **UC Quản lý danh mục sản phẩm** | UC này mô tả chức năng quản lý thông tin nhà sản xuất. |
| 13 | **UC Quản lý thanh toán** | UC này mô tả chức năng quản lý thông tin thanh toán |
| 14 | **UC quản lý giỏ hàng** | UC này mô tả chức năng quản lý giỏ hàng |

# Đặc tả Use-case

##### Đặc tả Use case đặt hàng*.*

***1. Tóm tắt***

Khách hàng là người sử dụng use case này. Use case này được sử dụng để thực hiện chức năng đặt mua hàng của khách hàng. Với chức năng này, khách hàng có thể lựa chọn sản phẩm đưa sản phẩm vào giỏ hàng, điền các thông tin trên đơn đặt hàng, gửi yêu cầu đặt hàng.

***2. Dòng sự kiện***

a. Dòng sự kiện chính

(1). Khách hàng chọn sản phẩm từ các trang lưu thông tin sản phẩm để xem chi tiết sản phẩm.

(2). Hệ thống đưa ra thông tin chi tiết của sản phẩm

(3). Khách hàng chọn chức năng đưa sản phẩm vào giỏ hàng

(4). Hệ thống hiển thị thông tin giỏ hàng

(5). Khách hàng chọn chức năng đặt hàng

(6). Hệ thống đưa ra thông tin của sản phẩm của giỏ hàng, thông tin của khách hàng, yêu cầu khách hàng điền đầy đủ thông tin

(7). Khách hàng điền thông tin và chấp nhận đặt hàng

(8). Hệ thống lưu thông tin của đơn hàng.

(9). Kết thúc use case.

b. Các dòng sự kiện khác

\* Dòng sự kiện thứ nhất

(1). Khách hàng hủy bỏ sản phẩm trong giỏ hàng

(2). Hệ thống hủy sản phẩm trong giỏ hàng

(3). Khách hàng hủy bỏ đơn hàng

(4). Hệ thống không lưu đơn hàng

\* Dòng sự kiện thứ hai

(1). Hệ thống có lỗi trong quá trình xử lý đơn hàng

(2). Hệ thống thông báo lỗi

(3). Kết thúc Use Case

\* Dòng sự kiện thứ ba

(1). Hệ thống có lỗi trong quá trình lưu thay đổi

(2). Hệ thống thông báo lỗi

(3). Kết thúc Use Case

***3. Các yêu cầu đặc biệt***

Không có yêu cầu nào đặc biệt

***4. Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use Case***

Trước khi thực hiện use case này đòi hỏi use case đăng nhập phải được thực hiện trước và phải thực hiện thành công. Khách hàng cần phải đăng nhập vào hệ thống thì mới có thể đặt hàng.

***5. Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use Case***

**\*** Trường hợp thành công: hệ thống hiển thị trang chứa thông tin đặt hàng thành công.

\* Trường hợp thất bại: Hệ thống đưa ra thông báo lỗi và trở lại giao diện chính

***6. Điểm mở rộng***

Không có Use Case nào có quan hệ <<extend>> với Use Case này

##### Đặc tả Use case thống kê

***1. Tóm tắt***

Admin/Nhân viên là người sử dụng use case này. Use case này được sử dụng để thực hiện chức năng thống kê. Với chức năng này, nhân viên có thể biết được thông tin theo tiêu chí muốn thống kê

***2. Dòng sự kiện***

a. Dòng sự kiện chính

(1). Nhân viên chọn chức năng thống kê từ hệ thống.

(2). Hệ thống hiển thị trang thống kê

(3). Nhân viên chọn thông tin thống kê

(4). Hệ thống xác nhận thông tin và thực hiện thống kê

(5). Hệ thống trả về thông tin thống kê

(6). Kết thúc Use Case

b. Các dòng sự kiện khác

\* Dòng sự kiện thứ nhất

(1). Nhân viên hủy việc việc thống kê

(2). Hệ thống bỏ qua trang thống kê, trở lại giao diện chính

(3). Kết thúc Use Case

\* Dòng sự kiện thứ hai

(1). Hệ thống có lỗi trong quá trình thống kê

(2). Hệ thống thông báo lỗi

(3). Kết thúc Use Case

***3. Các yêu cầu đặc biệt***

Không có yêu cầu nào đặc biệt

***4. Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use Case***

Không đòi hỏi bất cứ điều kiện nào trước đó

***5. Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use Case***

**\*** Trường hợp thành công: Hệ thống hiển thị thông tin liên quan đến tiêu chí thống kê

\* Trường hợp thất bại: Hệ thống đưa ra thông báo lỗi và trở lại giao diện chính

***6. Điểm mở rộng***

Không có Use Case nào có quan hệ <<extend>> với Use Case này.

##### Đặc tả Use case tìm kiếm

***1. Tóm tắt***

Khách hàng là người sử dụng use case này. Use case này được sử dụng để thực hiện chức năng tìm kiếm. Với chức năng này, khách hàng có thể tìm thấy những sản phẩm theo nhu cầu của mình.

***2. Dòng sự kiện***

a. Dòng sự kiện chính

(1). Khách hàng chọn tiêu chí tìm kiếm tìm kiếm và tìm kiếm

(2). Hệ thống hiển thị toàn bộ những thông tin sản phẩm liên quan đến tiêu chí tìm kiếm

(3). Kết thúc Use Case

b. Các dòng sự kiện khác

\* Dòng sự kiện thứ nhất

(1). Hệ thống có lỗi trong quá trình tìm kiếm

(2). Hệ thống thông báo lỗi

(3). Kết thúc Use Case

***3. Các yêu cầu đặc biệt***

Không có yêu cầu nào đặc biệt.

***4. Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use Case***

Không đòi hỏi bất cứ điều kiện nào trước đó.

***5. Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use Case***

**\*** Trường hợp thành công: hệ thống hiển thị thông tin liên quan đến tiêu chí tìm kiếm.

\* Trường hợp thất bại: Hệ thống đưa ra thông báo lỗi và trở lại giao diện chính.

***6. Điểm mở rộng***

Không có Use Case nào có quan hệ <<extend>> với Use Case này.

##### Đặc tả Use case xử lý đơn hàng

***1. Tóm tắt***

Admin/Nhân viên là người sử dụng Use Case này. Use Case này được sử dụng để thực hiện chức năng xử lý đơn hàng của khách hàng. Với chức năng này, nhân viên có thể lưu đơn hàng, hủy đơn hàng, in hóa đơn.

***2. Dòng sự kiện***

a. Dòng sự kiện chính

(1).Admin/Nhân viên chọn chức năng xử lý đơn hàng

(2). Hệ thống hiển thị trang xử lý đơn hàng chứa những thông tin đơn hàng chưa được xử lý.

(3). Admin/Nhân viên chọn đơn hàng và thực hiện nghiệp vụ xử lý thành công đơn hàng.

(4). Hệ thống xác nhận thông tin và xử lý đơn hàng thành công

(5). Hệ thống trả về thông tin xử lý thành công

(6). Admin/Nhân viên chọn đơn hàng và thực hiện nghiệp vụ hủy đơn hàng.

(7). Hệ thống xác nhận thông tin và xử lý hủy đơn hàng

(8). Kết thúc use case.

b. Các dòng sự kiện khác

\* Dòng sự kiện thứ nhất

(1). Nhân viên hủy việc xử lý đơn hàng

(2). Hệ thống quay trở lại trang cũ

(3). Kết thúc Use Case

\* Dòng sự kiện thứ hai

(1). Hệ thống có lỗi trong quá trình xử lý.

(2). Hệ thống thông báo lỗi

(3). Kết thúc Use Case

***3. Các yêu cầu đặc biệt***

Không có yêu cầu nào đặc biệt

***4. Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use Case***

Không đòi hỏi bất cứ điều kiện nào trước đó

***5. Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use Case***

**\*** Trường hợp thành công: hệ thống hiển thị thông tin được in ấn

\* Trường hợp thất bại: Hệ thống đưa ra thông báo lỗi và trở lại giao diện chính

***6. Điểm mở rộng***

Không có Use Case nào có quan hệ <<extend>> với Use Case này

##### Đặc tả Use Case Quản lý Nhà Sản Xuất

***1. Tóm tắt***

Admin và Nhân viên là người sử dụng Use Case này. Use Case này được sử dụng để thực hiện chức năng quản lý thông tin nhà sản xuất. Với chức năng này, Admin và nhân viên có thể xem thông tin, tìm kiếm thông tin, cũng như thay đổi thông tin (sửa, xóa thông tin về nhà sản xuất).

***2. Dòng sự kiện***

a. Dòng sự kiện chính

(1).Admin hoặc Nhân viên chọn chức năng quản lý thông tin nhà sản xuất trên giao diện chính của hệ thống

(2). Hệ thống hiển thị trang chứa form thông tin nhà sản xuất

Thêm & sữa nhà sản xuất

(3). Nhân viên có thể thay đổi một số thông tin: Tên nhà sản xuất, địa chỉ, Email, sdt.

(4). Nhân viên nhập những thông tin cần thay đổi

(5). Nhân viên chọn lưu thông tin cần thay đổi

(6). Hệ thống kiểm tra, xác nhận thay đổi

Xóa nhà sản xuất

(7). Nhân viên chọn button delete nhà sản xuất muốn xóa. Hiển thị thộng báo thành công.

(7). Kết thúc Use Case

b. Các dòng sự kiện khác

\* Dòng sự kiện thứ nhất

(1). Hệ thống có lỗi trong quá trình hiển thị thông tin

(2). Hệ thống thông báo lỗi

(3). Kết thúc Use Case

\* Dòng sự kiện thứ ba

(1). Hệ thống có lỗi trong quá trình lưu thay đổi

(2). Hệ thống thông báo lỗi

(3). Kết thúc Use Case

***3. Các yêu cầu đặc biệt***

Không có yêu cầu nào đặc biệt

***4. Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use Case***

Trước khi thực hiện use case này đòi hỏi use case đăng nhập phải được thực hiện trước và phải thực hiện thành công; nghĩa là trước khi thực hiện chức năng quản lý thông tin.Admin hoặc Nhân viên cần phải đăng nhập thành công.

***5. Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use Case***

**\*** Trường hợp thành công: hệ thống hiển thị trang form chứa thông tin với thông tin mới đã được lưu

\* Trường hợp thất bại: Hệ thống đưa ra thông báo lỗi và trở lại giao diện chính

***6. Điểm mở rộng***

Không có Use Case nào có quan hệ <<extend>> với Use Case này

##### Đặc tả Use Case Quản Lý Loại Sản Phẩm

***1. Tóm tắt***

Admin và Nhân viên là người sử dụng use case này. Use case này được sử dụng để thực hiện chức năng quản lý thông tin loại sản phẩm. Với chức năng này, admin hoặc nhân viên có thể xem được thông tin, tìm kiếm thông tin cần thiết cũng như thay đổi, cập nhật thông tin loại sản phẩm (sửa, xóa thông tin về loại sản phẩm)

***2. Dòng sự kiện***

a. Dòng sự kiện chính

(1).Admin hoặc Nhân viên chọn chức năng quản lý thông tin loại sản phẩm trên giao diện chính của hệ thống

(2). Hệ thống hiển thị trang chứa form thông tin lọai sản phẩm

Thêm & sữa loại sản phẩm

(3). Nhân viên có thể thay đổi một số thông tin loại sản phẩm

(4). Nhân viên nhập những thông tin cần thay đổi

(5). Nhân viên chọn lưu thông tin cần thay đổi

(6). Hệ thống kiểm tra, xác nhận thay đổi

Xóa nhà sản xuất

(7). Nhân viên chọn button delete loại sản phẩm muốn xóa. Hiển thị thộng báo thành công.

(7). Kết thúc Use Case

b. Các dòng sự kiện khác

\* Dòng sự kiện thứ nhất

(1). Nhân viên hủy việc xem thông tin

(2). Hệ thống bỏ qua trang xem thông tin, trở lại giao diện chính

(3). Kết thúc Use Case

\* Dòng sự kiện thứ hai

(1). Hệ thống có lỗi trong quá trình hiển thị thông tin

(2). Hệ thống thông báo lỗi

(3). Kết thúc Use Case

\* Dòng sự kiện thứ ba

(1). Hệ thống có lỗi trong quá trình lưu thay đổi

(2). Hệ thống thông báo lỗi

(3). Kết thúc Use Case

***3. Các yêu cầu đặc biệt***

Không có yêu cầu nào đặc biệt

***4. Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use Case***

Trước khi thực hiện use case này đòi hỏi use case đăng nhập phải được thực hiện trước và phải thực hiện thành công; nghĩa là trước khi thực hiện chức năng quản lý thông tin.Admin hoặc Nhân viên cần phải đăng nhập thành công.

***5. Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use Case***

**\*** Trường hợp thành công: hệ thống hiển thị trang form thông tin về loại sản phẩm mới được lưu.

\* Trường hợp thất bại: Hệ thống đưa ra thông báo lỗi và trở lại giao diện chính.

***6. Điểm mở rộng***

Không có Use Case nào có quan hệ <<extend>> với Use Case này.

##### Đặc tả Use Case Quản Lý Sản Phẩm

***1. Tóm tắt***

Admin và Nhân viên là người sử dụng use case này. Use case này được sử dụng để thực hiện chức năng quản lý thông tin sản phẩm. Với chức năng này, admin hoặc nhân viên có thể xem được thông tin, tìm kiếm thông tin cần thiết cũng như thay đổi, cập nhật thông tin sản phẩm (sửa, xóa thông tin về sản phẩm)

***2. Dòng sự kiện***

a. Dòng sự kiện chính

(1).Admin hoặc Nhân viên chọn chức năng quản lý thông tin sản phẩm trên giao diện chính của hệ thống

(2). Hệ thống hiển thị trang chứa form thông tin sản phẩm

Thêm sản phẩm

(3). Nhân viên thêm một số thông tin sản phẩm

(4). Nhân viên nhập những thông tin cần thay đổi

(5). Nhân viên chọn lưu thông tin cần thay đổi

(6). Hệ thống kiểm tra, xác nhận thay đổi

Sữa sản phẩm

(7). Click vào tên sản phẩm. Thông tin củ của sản sẽ được xuất hiện và thay đổi theo ý muốn người dùng.

(8). Nhân viên chọn lưu thông tin

Xóa sản phẩm

(9). Nhân viên chọn button delete sản phẩm cần xóa. Hiện thị thông báo khi xóa thành công

(10). Kết thúc Use Caseb. Các dòng sự kiện khác

\* Dòng sự kiện thứ nhất

(1). Nhân viên hủy việc xem thông tin

(2). Hệ thống bỏ qua trang xem thông tin, trở lại giao diện chính

(3). Kết thúc Use Case

\* Dòng sự kiện thứ hai

(1). Hệ thống có lỗi trong quá trình hiển thị thông tin

(2). Hệ thống thông báo lỗi

(3). Kết thúc Use Case

\* Dòng sự kiện thứ ba

(1). Hệ thống có lỗi trong quá trình lưu thay đổi

(2). Hệ thống thông báo lỗi

(3). Kết thúc Use Case

***3. Các yêu cầu đặc biệt***

Không có yêu cầu nào đặc biệt

***4. Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use Case***

Trước khi thực hiện use case này đòi hỏi use case đăng nhập phải được thực hiện trước và phải thực hiện thành công; nghĩa là trước khi thực hiện chức năng quản lý thông tin.Admin hoặc Nhân viên cần phải đăng nhập thành công.

***5. Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use Case***

**\*** Trường hợp thành công: hệ thống hiển thị trang form thông tin về sản phẩm mới được lưu.

\* Trường hợp thất bại: Hệ thống đưa ra thông báo lỗi và trở lại giao diện chính.

***6. Điểm mở rộng***

Không có Use Case nào có quan hệ <<extend>> với Use Case này.

##### Đặc tả Use Case Quản Lý Banner

***1. Tóm tắt***

Admin và Nhân viên là người sử dụng use case này. Use case này được sử dụng để thực hiện chức năng quản lý thông tin banner. Với chức năng này, admin hoặc nhân viên có thể xem được thông tin, tìm kiếm thông tin cần thiết cũng như thay đổi, cập nhật thông tin banner (sửa, xóa thông tin về banner)

***2. Dòng sự kiện***

a. Dòng sự kiện chính

(1).Admin hoặc Nhân viên chọn chức năng quản lý thông banner trên giao diện chính của hệ thống

(2). Hệ thống hiển thị trang chứa form thông tin banner

(3). Nhân viên có thể thay đổi một số thông tin: Tên banner, hình ảnh, ngày đăng banner.

(4). Nhân viên nhập những thông tin cần thay đổi

(5). Nhân viên chọn lưu thông tin cần thay đổi

(6). Hệ thống kiểm tra, xác nhận thay đổi

(7). Kết thúc Use Case

b. Các dòng sự kiện khác

\* Dòng sự kiện thứ nhất

(1). Nhân viên hủy việc xem thông tin

(2). Hệ thống bỏ qua trang xem thông tin, trở lại giao diện chính

(3). Kết thúc Use Case

\* Dòng sự kiện thứ hai

(1). Hệ thống có lỗi trong quá trình hiển thị thông tin

(2). Hệ thống thông báo lỗi

(3). Kết thúc Use Case

\* Dòng sự kiện thứ ba

(1). Hệ thống có lỗi trong quá trình lưu thay đổi

(2). Hệ thống thông báo lỗi

(3). Kết thúc Use Case

***3. Các yêu cầu đặc biệt***

Không có yêu cầu nào đặc biệt

***4. Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use Case***

Trước khi thực hiện use case này đòi hỏi use case đăng nhập phải được thực hiện trước và phải thực hiện thành công; nghĩa là trước khi thực hiện chức năng quản lý thông tin.Admin hoặc Nhân viên cần phải đăng nhập thành công.

***5. Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use Case***

**\*** Trường hợp thành công: hệ thống hiển thị trang form thông tin về banner mới được lưu.

\* Trường hợp thất bại: Hệ thống đưa ra thông báo lỗi và trở lại giao diện chính.

***6. Điểm mở rộng***

Không có Use Case nào có quan hệ <<extend>> với Use Case này.

\* Trường hợp thất bại: Hệ thống đưa ra thông báo lỗi và trở lại giao diện chính.

***Điểm mở rộng***

Không có Use Case nào có quan hệ <<extend>> với Use Case này.

4.1.1.1.9 UC Đăng nhập khách hàng

**1. Tóm tắt**

Admin hay khách hàng phải đăng nhập để thực hiện chức năng của mình.

**2. Dòng sự kiện**

a. Dòng sự kiện chính

* + Admin hoặc Nhân viên, khách hàng chọn chức năng đăng nhập
  + Hệ thống hiển thị trang chứa form đăng nhập
  + Nhập những thông tin user, pass
  + Chọn đăng nhập
  + Hệ thống kiểm tra
  + Kết thúc Use Case

**3. Các yêu cầu đặc biệt**

Không có yêu cầu nào đặc biệt

**4. Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use Case**

**5. Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use Case**

\* Trường hợp thành công: hệ thống hiển thị thông báo thành công

\* Trường hợp thất bại: Hệ thống đưa ra thông báo lỗi và trở lại giao diện chính

4.1.1.2.0 UC Đăng ký khách hàng

**1. Tóm tắt**

khách hàng phải đăng ký nếu muốn thực hiện chức năng của khách hàng.

**2. Dòng sự kiện**

a. Dòng sự kiện chính

* + Admin hoặc Nhân viên, khách hàng chọn chức năng đăng ký
  + Hệ thống hiển thị trang chứa form đăng ký
  + Nhập những thông tin cần thiết
  + Chọn đăng ký
  + Hệ thống kiểm tra
  + Kết thúc Use Case

**3. Các yêu cầu đặc biệt**

Không có yêu cầu nào đặc biệt

**4. Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use Case**

**5. Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use Case**

\* Trường hợp thành công: hệ thống hiển thị thông báo thành công

\* Trường hợp thất bại: Hệ thống đưa ra thông báo lỗi và trở lại giao diện chính

4.1.1.2.1 UC Thay đổi mật khẩu

**1. Tóm tắt**

khách hàng muốn thay đổi mật khẩu.

**2. Dòng sự kiện**

a. Dòng sự kiện chính

* + khách hàng chọn chức năng thay đổi mật khẩu
  + Hệ thống hiển thị trang chứa form thay đổi mật khẩu
  + Khách hàng nhập những thông tin cần thiết
  + Khách hàng chọn submit
  + Hệ thống kiểm tra và ghi nhận
  + Kết thúc Use Case

**3. Các yêu cầu đặc biệt**

Đăng nhập thành công

**4. Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use Case**

**5. Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use Case**

\* Trường hợp thành công: hệ thống hiển thị thông báo thành công

\* Trường hợp thất bại: Hệ thống đưa ra thông báo lỗi và trở lại giao diện chính

4.1.1.2.2 UC Xử lý đơn hàng

**1. Tóm tắt**

khách hàng muốn mua hàng.

**2. Dòng sự kiện**

a. Dòng sự kiện chính

* + khách hàng chọn đặt mua
  + Hệ thống hiển thị trang chứa form đặt mua
  + Khách hàng nhập những thông tin cần thiết
  + Khách hàng chọn submit
  + Hệ thống kiểm tra và ghi nhận, xử lý sản phẩm, lưu vào chi tiết đơn hàng
  + Kết thúc Use Case

**3. Các yêu cầu đặc biệt**

Đăng nhập thành công

**4. Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use Case**

**5. Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use Case**

\* Trường hợp thành công: hệ thống hiển thị thông báo thành công

\* Trường hợp thất bại: Hệ thống đưa ra thông báo lỗi và trở lại giao diện chính

4.1.1.2.3 UC Quản lý người dùng

**1. Tóm tắt**

Admin muốn thêm xóa sữa danh sách người dùng.

**2. Dòng sự kiện**

a. Dòng sự kiện chính

* + Admin chọn chức năng quản lý người dùng
  + Hệ thống hiển thị trang chứa form quản lý người dùng

**Thêm**

* + Admin nhập những thông tin cần thiết
  + Admin chọn submit

**Xóa**

* + Admin chọn delete ở danh sách người dùng

**Sữa**

* + Chọn vào tên người dùng, nhập thông tin cần sữa
  + Chọn submit
  + Hệ thống kiểm tra và ghi nhận
  + Kết thúc Use Case

**3. Các yêu cầu đặc biệt**

Đăng nhập thành công

**4. Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use Case**

**5. Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use Case**

\* Trường hợp thành công: hệ thống hiển thị thông báo thành công

\* Trường hợp thất bại: Hệ thống đưa ra thông báo lỗi và trở lại giao diện chính

4.1.1.2.4 UC Quản lý danh mục sản phẩm

**1. Tóm tắt**

Admin muốn thêm xóa sữa danh mục sản phẩm.

**2. Dòng sự kiện**

a. Dòng sự kiện chính

* + Admin chọn chức năng quản lý danh mục sản phẩm
  + Hệ thống hiển thị trang chứa form quản lý danh mục sản phẩm

**Thêm**

* + Admin nhập những thông tin cần thiết
  + Admin chọn submit

**Xóa**

* + Admin chọn delete ở danh sách người dùng

**Sữa**

* + Chọn vào tên danh mục sản phẩm, nhập thông tin cần sữa
  + Chọn submit
  + Hệ thống kiểm tra và ghi nhận
  + Kết thúc Use Case

**3. Các yêu cầu đặc biệt**

Đăng nhập thành công

**4. Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use Case**

**5. Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use Case**

\* Trường hợp thành công: hệ thống hiển thị thông báo thành công

\* Trường hợp thất bại: Hệ thống đưa ra thông báo lỗi và trở lại giao diện chính

4.1.1.2.5 UC Quản lý thanh toán

**1. Tóm tắt**

Admin muốn thêm xóa sữa danh mục thanh toán.

**2. Dòng sự kiện**

a. Dòng sự kiện chính

* + Admin chọn chức năng quản lý danh mục thanh toán
  + Hệ thống hiển thị trang chứa form quản lý danh mục thanh toán

**Thêm**

* + Admin nhập những thông tin cần thiết
  + Admin chọn submit

**Xóa**

* + Admin chọn delete ở danh sách thanh toán

**Sữa**

* + Chọn vào tên danh mục thanh toán, nhập thông tin cần sữa
  + Chọn submit
  + Hệ thống kiểm tra và ghi nhận
  + Kết thúc Use Case

**3. Các yêu cầu đặc biệt**

Đăng nhập thành công

**4. Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use Case**

**5. Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use Case**

\* Trường hợp thành công: hệ thống hiển thị thông báo thành công

\* Trường hợp thất bại: Hệ thống đưa ra thông báo lỗi và trở lại giao diện chính

4.1.1.2.5 UC Quản lý UC quản lý giỏ hàng

**1. Tóm tắt**

Khách hàng muốn thêm xóa sữa giỏ hàng.

**2. Dòng sự kiện**

a. Dòng sự kiện chính

* + Khách hàng chọn chức năng quản lý giỏ hàng
  + Hệ thống hiển thị trang chứa form quản lý giỏ hàng

**Xóa**

* + Khách hàng chọn delete ở danh sách giỏ hàng

**Sữa**

* + Chọn vào tên danh mục giỏ hàng, nhập thông tin cần sữa
  + Chọn submit
  + Hệ thống kiểm tra và ghi nhận
  + Kết thúc Use Case

**3. Các yêu cầu đặc biệt**

**4. Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use Case**

**5. Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use Case**

\* Trường hợp thành công: hệ thống hiển thị thông báo thành công

\* Trường hợp thất bại: Hệ thống đưa ra thông báo lỗi